

VĂN HỌC MIỀN TRUNG TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO CHƯƠNG TRÌNH 2018

Nguyễn Thị Quốc Minh

Khoa Văn học, Trường Đại học KHXH và Nhân văn, ĐHQG TP. HCM

Email: quocminh1212@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/6/2024; ngày hoàn thành phản biện: 26/11/2024; ngày duyệt đăng: 20/3/2025

TÓM TẮT

Văn học miền Trung là một phần quan trọng của văn học dân tộc. Vùng văn học này có những đóng góp lớn vào kho tàng văn học dân tộc, với những tác phẩm mang đậm cảnh sắc, lịch sử và con người miền Trung. Khảo sát văn học miền Trung trong sách giáo khoa Ngữ văn hiện nay, chúng tôi muốn xem các bộ sách giáo khoa đã giới thiệu những tinh hoa nào của văn học miền Trung, đã đem đến những hình ảnh về con người và vùng đất này như thế nào. Hiện nay nước ta đang lưu hành ba bộ sách: “Cánh diều” (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống đồng chủ biên), “Chân trời sáng tạo” (Nguyễn Thành Thi chủ biên), “Kết nối tri thức với cuộc sống” (Bùi Mạnh Hùng chủ biên), Bài viết này sẽ khảo sát các quyền sách thuộc cả ba bộ sách trên.

Từ khóa: Sách giáo khoa, Ngữ văn 10, Ngữ văn 11, Văn học miền Trung.

1. MỞ ĐẦU

Hiện nay bộ sách Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình 2018 đã được triển khai hoàn chỉnh ở cả ba cấp lớp: 10, 11, 12. Chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn có sự thay đổi hết sức sâu sắc, nhiều tác giả, tác phẩm từng được đưa vào sách giáo khoa nhiều chục năm trước đây đã thôi không được sử dụng nữa, thay vào đó là những tác phẩm mới, trong đó có nhiều tác giả xuất hiện khoảng trên dưới 10 năm nay. Văn học miền Trung với những tác phẩm mang đậm con người, cảnh sắc, lịch sử miền Trung là một phần quan trọng của văn học dân tộc. Miền Trung cũng sản sinh ra nhiều nhà văn, nhà thơ có đóng góp lớn vào gia tài văn học chung của đất nước. Khảo sát văn học miền Trung trong sách giáo khoa Ngữ văn hiện nay chúng tôi muốn xem các bộ sách giáo khoa đã giới thiệu những tinh hoa gì của văn học miền Trung với những tác giả tác phẩm nào, đã đem đến những hình ảnh nào về con người và vùng đất này. Trong chừng mực nhất định, bài viết này có liên hệ với các sách giáo khoa Ngữ văn trước đây và có những kiến nghị cần thiết. Hiện nay, ngành giáo dục nước ta

đang lưu hành ba bộ sách: *Cánh diều* (Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống đồng chủ biên), *Chân trời sáng tạo* (Nguyễn Thành Thi chủ biên), *Kết nối tri thức với cuộc sống* (Bùi Mạnh Hùng, Phan Huy Dũng chủ biên), bài viết này sẽ khảo sát cả ba bộ sách trên.

Gọi là “Văn học miền Trung”, nhưng trong bài này không khảo sát văn học các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Bình (khu Bốn cũ) vì các tỉnh ấy có truyền thống gắn bó với không gian văn học đồng bằng Bắc bộ, mà chủ yếu khảo sát văn học các tỉnh Thừa Thiên Huế và Nam Trung Bộ (từ Quảng Nam đến Bình Thuận), vì các tỉnh này có lịch sử gắn bó lâu dài với vùng văn hóa - lịch sử Đàng Trong (thời chúa Nguyễn, thế kỷ XVII - XVIII), giai đoạn kháng chiến chống Pháp là khu Năm, khu Sáu, giai đoạn Việt Nam Cộng hòa gọi là Trung phần.

Trong không gian ấy, văn học miền Trung có 3 phạm vi từ hẹp đến rộng khác nhau:

- Phạm vi thứ nhất: Văn học viết về miền Trung do các tác giả quê miền Trung hay gắn bó với miền Trung trong thời gian dài sáng tác. Đây là lõi của khái niệm Văn học miền Trung trong bài viết này.

- Phạm vi thứ hai (rộng hơn): Văn học viết về miền Trung do các tác giả vùng khác viết.

Hai vấn đề này là quan trọng hơn cả vì nó cho biết con người và vùng đất miền Trung được giới thiệu như thế nào trong sách giáo khoa Ngữ văn.

- Phạm vi thứ ba: Văn học do các tác giả miền Trung viết nhưng không viết về đề tài miền Trung. Cấp độ này chỉ cho biết về truyền thống văn học, công lao đóng góp của các tác giả miền Trung đối với văn học dân tộc, chứ không cho biết đất và người miền Trung thế nào.

Dưới đây là bảng liệt kê các tác phẩm, tác giả “Văn học miền Trung” trong ba bộ sách Ngữ văn trung học phổ thông hiện nay (thứ tự bộ sách xếp theo abc):

2. VĂN HỌC MIỀN TRUNG PHÂN BỐ TRONG BA BỘ SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

STT	<i>Cánh diều</i> (CD)	<i>Chân trời sáng tạo</i> (CTST)	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> (KNTT)
	Ngữ văn 10 tập I (NV10-I) 1/ 17 văn bản trích	Ngữ văn 10 tập I (NV10-I) 1/ 20 văn bản trích	Ngữ văn 10 tập I (NV10-I) 2/ 20 văn bản trích
1.	<i>Lễ hội dân gian đặc sắc của</i>	<i>Thơ duyên</i> (Xuân Diệu)	<i>Mùa xuân chín</i> (Hàn Mặc Tử)

	<i>dân tộc Chăm Ninh Thuận</i> (theo Đào Bình Trịnh)		
2.			<i>Hôn thiêng đưa đường</i> (tuồng San Hậu, Đào Tấn-Nguyễn Hiền Dĩnh)
	Ngữ văn 10 tập II (NV10-II) 3/ 15 văn bản trích	Ngữ văn 10 tập II (NV10-II) 1/ 17 văn bản trích	Ngữ văn 10 tập II (NV10-II) 0/ 17 văn bản trích
3.	<i>Lính đảo hát tình ca trên đảo</i> (Trần Đăng Khoa)	<i>Nắng mới</i> (Lưu Trọng Lư)	
4.	<i>Đi trong hương trầm</i> (Hoài Vũ, Quảng Ngãi)		
5.	<i>Ngày cuối cùng của chiến tranh</i> (Vũ Cao Phan, Khánh Hòa)		
	Ngữ văn 11 tập I (NV11-I) 0/ 16 văn bản trích	Ngữ văn 11 tập I (NV11-I) 2/ 20 văn bản trích	Ngữ văn 11 tập I (NV11-I) 1/ 18 văn bản trích
6.		<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường)	<i>Nhớ đồng</i> (Tố Hữu)
7.		<i>Người ngồi đợi trước hiên nhà</i> (Huỳnh Như Phương)	
	Ngữ văn 11 tập II (NV11-II) 5/ 21 văn bản trích	Ngữ văn 11 tập II (NV11-II) 5/ 15 văn bản trích	Ngữ văn 11 tập II (NV11-II) 2/ 16 văn bản trích
8.	<i>Đây mùa thu tới</i> (Xuân Diệu)	<i>Kiến và người</i> (truyện ngắn, Trần Duy Phiên, Quảng Nam)	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường)
9.	<i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> (Hàn Mặc Tử)	<i>Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự</i> (Tuấn, chàng trai nước	<i>Cây diêm cuối cùng</i> (đoàn văn, Cao Huy Thuần, Huế)

		Việt, Nguyễn Vũ)	
10.	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường)	<i>Kính gửi cụ Nguyễn Du</i> (Tố Hữu)	
11.	<i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> (Lưu Quang Vũ)	<i>Nguyệt cầm</i> (Xuân Diệu)	
12.	<i>Thế hệ trẻ phải có quyết tâm lớn và phải biết hành động</i> (Nguyễn Thị Bình)	<i>Nhớ con sông quê hương</i> (Tế Hanh)	
	Ngữ văn 12 tập I (NV12-I) 3/ 21 văn bản trích	Ngữ văn 12 tập I (NV12-I) 1/ 20 văn bản trích	Ngữ văn 12 tập I (NV12-I) 1/ 17 văn bản trích
13.	<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu)	<i>Tiếng thu</i> (Lưu Trọng Lư)	<i>Đàn ghi ta của Lor-ca</i> (Thanh Thảo)
14.	<i>Nhật ký Đặng Thùy Trâm</i>		
15.	<i>Khúc tráng ca nhà giàn</i> (Xuân Ba)		
	Ngữ văn 12 tập II (NV12-II) 2/ 15 văn bản trích	Ngữ văn 12 tập II (NV12-II) 3/ 17 văn bản trích	Ngữ văn 12 tập II (NV12-II) 4/ 17 văn bản trích
16.	<i>Đàn ghi ta của Lor-ca</i> (Thanh Thảo)	<i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> (Hàn Mặc Tử)	<i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu)
17.	<i>Bài thơ của một người yêu nước mình</i> (Trần Vàng Sao)	<i>Đàn ghi ta của Lor-ca</i> (Thanh Thảo)	<i>Bước vào đời</i> (hồi ký Nhớ nghĩ chiều hôm của Đào Duy Anh)
18.		<i>Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn</i> (Trần Đăng Khoa)	<i>Vĩ tuyến 17</i> (Xuân Phượng)
19.			<i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> (Lưu Quang Vũ)

3. ĐẤT VÀ NGƯỜI MIỀN TRUNG TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Xem xét bảng trên, ta có thể thấy hình ảnh đất và người miền Trung trong bộ sách trên như sau.

Về văn hóa truyền thống:

Văn hóa miền Trung được thể hiện qua lễ hội người Chăm (*Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm Ninh Thuận*, bài của Đào Bình Trinh, sách Ngũ văn 10 tập II bộ *Cánh diều* (viết tắt NV10-I, CD) [9, tr.100]. Bên cạnh đó là vở tuồng về con người trung nghĩa: tuồng *San Hậu* của Đào Tấn - Nguyễn Hiền Dĩnh (trích đoạn *Hồn thiêng đưa đường* - NV10-I, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* - KNTT) [1, tr.152].

Miền Trung với Cố đô Huế, văn chương cổ điển xứ Huế và Ngũ Quảng không thấy hiện diện trong cả 3 tập sách.

Về văn học nửa đầu thế kỷ XX (1900-1945) tác phẩm đưa vào khá phong phú:

Văn học lãng mạn 1930 - 1945 đưa bài *Nắng mới* (NV10-II, bộ *Chân trời sáng tạo* - CTST) [12, tr.16] và *Tiếng thu* (NV12-I, CTST) [15, tr.19] cùng của Lưu Trọng Lư, nhà thơ gắn bó cả tuổi thơ ấu và thanh xuân ở xứ Huế. Cùng với Lưu Trọng Lư, còn có Hàn Mặc Tử với bài thơ rất quen thuộc là *Đây thôn Vĩ Dạ* (NV11-II, CD) [8, tr.41], (NV12-II, CTST) [16, tr.7] và bài *Mùa xuân chín* (NV10-I, KNTT) [1, tr.50]. Thơ mới được trích nhiều nhất có lẽ là Xuân Diệu, nhà thơ sinh ra ở Quy Nhơn, gắn bó 20 năm cuộc đời ở miền Trung. Thơ ông được đưa 4 bài: *Đây mùa thu tới* (NV11-II, CD) [8, tr.37], *Thơ duyên* (NV10-I, CTST) [11, tr.68], *Nguyệt cầm* (NV11-II, CTST) [14, tr.60], *Vội vàng* (NV12-II, KNTT) [6, tr.93].

Về Văn học Cách mạng 1930 - 1945, chỉ có 1 bài miền Trung là *Nhớ đồng* của Tố Hữu trong bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* (NV11-I, KNTT) [3, tr.56].

Văn học 1945 - 1975 đưa văn học miền Trung khá phong phú. Đó là *Nhớ con sông quê hương* của Tế Hanh (NV11-II, CTST) [14, tr.90] viết năm 1956 về sông Trà Bồng ở huyện Bồng Sơn, tỉnh Quảng Ngãi quê ông. Ngoài ra còn có hai bài viết về các chủ đề ngoài vùng đất Thuận - Quảng của hai nhà thơ quê miền Trung viết, đó là bài *Kính gửi cụ Nguyễn Du* (NV11-II, CTST) [14, tr.43] của nhà thơ Tố Hữu, quê ở Thừa Thiên-Huế, viết năm 1965 và bài *Đi trong hương trầm* (NV10-II, CD) [10, tr.75] của nhà thơ Hoài Vũ, quê ở Quảng Ngãi viết năm 1968. Chiến tranh ác liệt được thể hiện duy nhất trong *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* (NV12-I, CD) [17, tr.49]. Đặng Thùy Trâm quê Thừa Thiên-Huế, tốt nghiệp Trường Đại học Y Khoa Hà Nội, xung phong vào chiến trường ác liệt ở Quảng Ngãi trong khoảng thời gian từ năm 1968 đến khi chị hy sinh năm 1970. Cuốn nhật ký ấy được lưu giữ ở Mỹ mãi đến năm 2005 mới được xuất bản ở Việt Nam. Cuộc đời Đào Duy Anh, một người trí thức lớn quê Thanh Hóa nhưng học tập và hoạt động nhiều năm ở Huế được tái hiện trong hồi ký *Nhớ nghĩ chiều hôm*, được sách Ngũ văn 12 tập 2 bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* đưa vào chương trình học tập. Sách hoàn thành năm 1974 nhưng xuất bản hơn 10 năm sau đó (Nxb Trẻ, 1989) [6, tr.45].

Tác giả văn học yêu nước – tiến bộ ở miền Nam 1954 - 1975 được 2 bộ sách *Chân trời sáng tạo* và *Cánh diều* giới thiệu, đó là: Nguyễn Vỹ (quê Quảng Ngãi) với *Tuấn*,

chàng trai nước Việt (xuất bản năm 1969, trích đoạn *Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự* - NV11-II, CTST) [14, tr.79] và Trần Vàng Sao (quê Thừa Thiên-Huế) với *Bài thơ của một người yêu nước mình* (xuất bản năm 1967 - NV12-II, CD) [18, tr.68].

Văn học miền Trung sau 1975 được giới thiệu nhiều hơn trong 3 bộ sách giáo khoa Ngữ văn.

Trước hết là nhóm chủ đề biển đảo. Về chủ đề này có 2 bài thơ của Trần Đăng Khoa: *Đội mưa trên đảo Sinh Tôn* (NV12-II, CTST) [16, tr.97] và *Lính đảo hát tình ca trên đảo* (NV10-II, CD) [10, tr.73], cả hai bài đều được sáng tác năm 1982. Bộ sách *Cánh diều* còn chọn thêm bài phóng sự của Xuân Ba: *Khúc tráng ca nhà giàn* viết năm 2013 (NV12-I, CD) [18, 53]. Như vậy bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* “quên” chủ đề quan trọng này. Bộ sách này nên cân nhắc vấn đề này để có thể bổ sung vào các lần tái bản sau.

Về chủ đề hậu chiến có 2 tác phẩm cảm động là truyện ngắn *Ngày cuối cùng của chiến tranh* của Vũ Cao Phan (quê Khánh Hòa) (NV10-II, CD) [10, tr.62] viết năm 1995 và tản văn *Người ngồi đợi trước hiên nhà* của Huỳnh Như Phương (NV11-I, CTST) [13, tr.68] viết năm 2015.

Chủ đề về con người và đất nước có các tác phẩm: *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu (NV12-I, CD) [17, tr.25] viết năm 1983 về vùng đất miền Trung sau chiến tranh, bút ký *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường viết 1986 được cả 3 bộ sách sử dụng (NV11-I, CTST) [13, tr.11], (NV11-II, CD) [8, tr.69], (NV11-II, KNTT) [4, tr.35]. Về đời mới thơ ca có tác phẩm *Đàn ghi ta của Lor-ca* (Thanh Thảo sáng tác 1979), được cả 3 bộ sách sử dụng (NV12-I, KNTT) [5, tr.48], (NV12-II, CD) [18, tr.65], (NV12-II, CTST) [16, tr.9]. Viết về chủ đề con người với môi trường thiên nhiên có truyện ngắn *Kiến và người* của Trần Duy Phiên (quê Quảng Nam) viết năm 1989 (NV11-II, CTST) [14, tr.24].

Thành tựu văn học Đổi mới tiêu biểu nhất có kịch *Hôn Trương Ba da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ, quê Quảng Nam, viết năm 1981, công diễn năm 1984 được cả bộ sách *Cánh diều* và *Kết nối tri thức với cuộc sống* đưa vào sách (NV11-II, CD) [8, tr.102], (NV12-II, KNTT) [6, tr.102].

Những vấn đề của xã hội và đất nước đương đại có bài *Thế hệ trẻ phải có quyết tâm lớn và phải biết hành động* của Bộ trưởng Giáo dục Nguyễn Thị Bình, bài viết năm 2007 (NV11-II, CD) [8, tr.142]. Truyện triết lý *Cây diêm cuối cùng* của Cao Huy Thuần (Huế) viết năm 2012 (NV11-II, KNTT) [4, tr.60]. Câu chuyện mang màu sắc triết lý Phật giáo, sâu sắc mà hơi lạ so với các bài trong sách giáo khoa trước đây.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Văn học miền Trung chiếm một vị trí quan trọng trong văn học dân tộc, vì đó là một vùng đất rộng lớn và quan trọng trong lịch sử: Đàng Trong thế kỷ XVII - XVIII, Kinh đô và vùng Ngũ Quảng, Tam Phan thế kỷ XIX, khu Năm, Sáu, Trung phần thế kỷ XX. Vùng đất lịch sử, con người kiên cường, hiếu học và có tài năng lớn được thể hiện trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông, vừa cung cấp tri thức, bồi dưỡng phẩm chất nhân văn, vừa làm ngữ liệu để học tập tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực mà chương trình 2018 hướng tới.

2. Về các thể loại, bộ phận văn học miền Trung cần được các tác giả 3 bộ sách xem xét thêm:

- Văn hoá truyền thống chỉ giới thiệu có 2 tác phẩm thì quả là khiếm khuyết. Ca dao dân ca xứ Huế, Ngũ Quảng là những thành tựu quan trọng của miền Trung cần được xem xét bổ sung. Văn học nghệ thuật cổ điển chỉ có mỗi tuồng *San hậu* thì có vẻ hơi thiếu. Văn hoá Kinh đô Huế - niềm tự hào của đất nước ta, văn chương cung đình với Tùng Thiện Vương, vua Thiệu Trị cần được xem xét bổ sung.

- Văn học miền Trung giai đoạn 1954 - 1975 đưa vào sách giáo khoa có vẻ hơi nghèo nàn. Những tác phẩm của Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Trung Thành, Phan Tứ... cần được cân nhắc để bổ sung cho những lần tái bản sau.

- Những tác giả miền Trung có tên tuổi thuộc trào lưu yêu nước tiến bộ của miền Nam như Nguyễn Văn Xuân ở Quảng Nam (truyện, sách nghiên cứu *Khi những lưu dân trở lại*, *Phong trào Duy tân*), Quách Tấn ở Bình Định (sách *Nước non Bình Định*, *Xứ Trầm hương*) cần được xem xét đưa vào sách giáo khoa.

Việc chú ý đến văn học miền Trung, đất và người miền Trung trong sách giáo khoa không phải là ý thức vùng miền, mà xuất phát từ thực tế khách quan và tầm vóc quan trọng của vùng đất, vùng văn học này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Huy Dũng chủ biên (2022). *Ngữ văn 10 tập I*. bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Phan Huy Dũng chủ biên (2022). *Ngữ văn 10 tập II*. bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, Bùi Mạnh Hùng, Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Phan Huy Dũng chủ biên (2023). *Ngữ văn 11 tập I*. bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Phan Huy Dũng chủ biên (2023). *Ngữ văn 11 tập II*. bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Phan Huy Dũng chủ biên (2024). *Ngữ văn 12 tập I*. bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6]. Phan Huy Dũng chủ biên (2024). *Ngữ văn 12 tập II*. bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [7]. Bùi Minh Đức chủ biên (2023). *Ngữ văn 11 tập I*. bộ sách “Cánh diều”, Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Phạm Thị Thu Hiền, Trần Văn Sáng. Nxb Đại học Huế.
- [8]. Bùi Minh Đức chủ biên (2023). *Ngữ văn 11 tập II*. bộ sách “Cánh diều”, Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuấn, Trần Văn Toàn. Nxb Đại học Huế.
- [9]. Vũ Thanh chủ biên (2022). *Ngữ văn 10 tập I*. bộ sách “Cánh diều”, Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Thị Tuyết Minh. Nxb Đại học Huế.
- [10]. Vũ Thanh chủ biên (2022). *Ngữ văn 10 tập II*. bộ sách “Cánh diều”, Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuấn. Nxb Đại học Huế.
- [11]. Nguyễn Thành Thi chủ biên (2022). *Ngữ văn 10 tập I*. bộ sách “Chân trời sáng tạo”, Nguyễn Văn Tùng, Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh

Hường, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc. Nxb Giáo dục Việt Nam.

- [12]. Nguyễn Thành Thi chủ biên (2022). *Ngữ văn 10 tập II*. bộ sách “Chân trời sáng tạo”, Nguyễn Văn Tùng, Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Huỳnh Vũ Lam, Nguyễn Thị Hồng Nam, Hồ Trần Ngọc. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [13]. Nguyễn Thành Thi chủ biên (2023). *Ngữ văn 11 tập I*. bộ sách “Chân trời sáng tạo”, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Thu Hiền, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân. Nxb Giáo dục Việt Nam
- [14]. Nguyễn Thành Thi chủ biên (2023). *Ngữ văn 11 tập II*. bộ sách “Chân trời sáng tạo”, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Trần Lê Hoa Tranh. Nxb Giáo dục Việt Nam
- [15]. Nguyễn Thành Thi chủ biên (2024). *Ngữ văn 12 tập I*. bộ sách “Chân trời sáng tạo”, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [16]. Nguyễn Thành Thi chủ biên (2024). *Ngữ văn 12 tập II*. bộ sách “Chân trời sáng tạo”, Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [17]. Trần Văn Toàn chủ biên (2024). *Ngữ văn 12 tập I*. bộ sách “Cánh diều”, Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức, Bùi Thanh Hoa, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh. Nxb Đại học Huế.
- [18]. Trần Văn Toàn chủ biên (2024). *Ngữ văn 12 tập II*. bộ sách “Cánh diều”, Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Bùi Thanh Hoa, Nguyễn Văn Thuấn. Nxb Đại học Huế.

**LITERATURE OF THE CENTRAL REGION
DESIGNATED FOR SENIOR HIGH SCHOOL'S LITERATURE TEXTBOOKS
IN VIETNAM'S 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM**

Nguyen Thi Quoc Minh

Faculty of Literature, University of Social Sciences and Humanities,
National University of Ho Chi Minh City

Email: quocminh1212@hcmussh.edu.vn

ABSTRACT

Literature of the Central region, characterized by its deep reflection of the region's unique people, landscape, and history, makes vital contributions to Vietnamese national literature and stands as essential constituent part of national literature. Taking an investigation into literature of the Central region, we would like to explore what quintessence has been introduced by the textbooks and how these textbooks have depicted the images of the regions' people and land. In this article, the investigation is done on the three currently-used book series belonging to "The Kites" (by La Nham Thin, Do Ngoc Thong as co-editors), "Creative horizons" (by Nguyen Thanh Thi, chief editor), "Connecting knowledge with life" (by Bui Manh Hung, chief editor)

Keywords: Literature Grade 10, literature Grade 11, literature of general region, textbook.



Nguyễn Thị Quốc Minh sinh ngày 12/12/1985 tại Đồng Tháp. Năm 2007 bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Sư phạm ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp. Năm 2010 bà nhận bằng thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp. Năm 2018 bà nhận bằng tiến sĩ chuyên ngành Lí luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Văn do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp. Từ năm 2018 đến nay bà là giảng viên Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.